ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 07/2021/TB-LPQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức về hợp tác tài chính 2016, ký tại Hà Nội ngày 22 tháng 4 năm 2021, có hiệu lực từ ngày 22 tháng 4 năm 2021.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ LUẬT PHÁP
VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Ngự

Hiệp định

giữa

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

và

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

về

Hợp tác Tài chính

2016

2

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức
và
Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Trên tinh thần những mối quan hệ hữu nghị sẵn có giữa hai nước Cộng hòa Liên bang (CHLB) Đức và Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam,

với mong muốn củng cố và tăng cường những mối quan hệ hữu nghị thông qua chương trình hợp tác tài chính giữa hai nước trên tinh thần đối tác,

với nhận thức rằng việc duy trì những mối quan hệ đó là cơ sở cho Hiệp định này,

với mong muốn đóng góp vào sự phát triển kinh tế và xã hội của nước CHXHCN Việt Nam,

liên quan đến

- Cam kết của Đại sứ quán CHLB Đức (Công hàm số 562/2016 ngày 22.12.2016),
- Công hàm đính chính của Đại sứ quán CHLB Đức (Công hàm số 359/2017 ngày 21.08.2017),
- Cam kết của Đại sứ quán CHLB Đức (Công hàm số 563/2016 ngày 27.12.2016),
- Công hàm đính chính của Đại sứ quán CHLB Đức (Công hàm số 358/2017 ngày 21.08.2017),
- Hiệp định ngày 02.12.2014 giữa Chính phủ CHLB Đức và Chính phủ CHXHCN Việt Nam về Hợp tác Tài chính và các biện pháp cụ thể trong khuôn khổ ngân sách "Quỹ đặc biệt về Năng lượng và Khí hậu" 2013/2014,
- Hiệp định ngày 30.06.2014 giữa Chính phủ CHLB Đức và Chính phủ CHXHCN Việt Nam về Hợp tác Tài chính và các biện pháp cụ thể trong khuôn khổ ngân sách "Quỹ đặc biệt về Năng lượng và Khí hậu" 2012,
- Hiệp định ngày 11.10.2012 giữa Chính phủ CHLB Đức và Chính phủ CHXHCN Việt Nam về Hợp tác Tài chính 2011,
- Hiệp định ngày 11.10.2011 giữa Chính phủ CHLB Đức và Chính phủ

CHXHCN Việt Nam về Hợp tác Tài chính 2010,

đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

(1) Chính phủ CHLB Đức sẽ tạo điều kiện để Chính phủ CHXHCN Việt Nam nhận:

1. Các khoản vay ưu đãi của KfW trong khuôn khổ hợp tác phát triển chính thức cho Dự án "Chương trình Năng lượng tái tạo (điện gió, thủy điện và điện mặt trời)" với giá trị tối đa là 340.000.000 EUR (Ba trăm bốn mươi triệu Euro) nếu như sau khi thẩm định, dự án được đánh giá là phù hợp để được hỗ trợ trong khuôn khổ hợp tác phát triển và xếp hạng tín nhiệm của nước CHXHCN Việt Nam tiếp tục duy trì ở tình trạng tốt. Nguồn kinh phí này do KfW cung cấp trong khuôn khổ hợp tác phát triển chính thức theo nhiều lần dưới hình thức các khoản vay riêng lẻ. Nếu các khoản vay này được dành cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) với vai trò là bên vay, Chính phủ CHLB Đức có thể không yêu cầu Chính phủ CHXHCN Việt Nam phát hành bảo lãnh chính phủ cho khoản vay này nếu như xếp hạng tín nhiệm của EVN tiếp tục duy trì ở tình trạng tốt. Dự án này không thể được thay thế bằng dự án khác.

2. Các khoản đóng góp tài chính với trị giá tối đa là 14.500.000 EUR (Mười bốn triệu năm trăm ngàn Euro) cho Dự án "Chương trình phát triển năng lượng tái tạo – GET FIT Việt Nam", nếu như sau khi thẩm định, dự án được đánh giá là phù hợp để được hỗ trợ và được xác nhận rằng dự án này đáp ứng các yêu cầu đặc biệt để được hỗ trợ dưới hình thức là một khoản đóng góp tài chính nhằm nâng cao vị thế xã hội của phụ nữ, nhằm triển khai cơ chế xóa đói giảm nghèo chủ động, hoặc là dự án bảo vệ môi trường/cơ sở hạ tầng xã hội.

(2) Hiệp định này cũng sẽ được áp dụng nếu trong tương lai, Chính phủ CHLB Đức tạo điều kiện để Chính phủ CHXHCN Việt Nam nhận thêm từ KfW các khoản vay hoặc các khoản đóng góp tài chính khác để chuẩn bị cho các dự án được nêu tại khoản (1) nói trên hoặc các khoản đóng góp tài chính khác để thực thi các biện pháp cần thiết

nhằm thực hiện và hỗ trợ các dự án nêu tại khoản (1) nói trên.

Điều 2

(1) Việc sử dụng các khoản tiền nêu tại Điều 1 của Hiệp định này và các điều kiện và điều khoản để sử dụng các khoản tiền này cũng như quy trình xét duyệt hợp đồng sẽ được quy định tại các thỏa thuận sẽ được ký kết giữa KfW và các bên tiếp nhận khoản vay và khoản đóng góp tài chính. Các thỏa thuận này phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của CHLB Đức.

(2) Cam kết cho các khoản tài trợ nêu tại điều 1, khoản 1, mục 1 Hiệp định này sẽ vô hiệu nếu các thỏa thuận vay /thỏa thuận viện trợ tương ứng không được ký kết trước ngày 31.12.2022.

(3) Chính phủ CHXHCN Việt Nam, nếu không trực tiếp là bên tiếp nhận các khoản đóng góp tài chính sẽ bảo đảm việc hoàn trả nếu phải trả cho KfW trên cơ sở các thỏa thuận viện trợ được ký kết theo khoản (1) nói trên.

Điều 3

Việc áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa CHLB Đức và CHXHCN Việt Nam liên quan đến thuế đánh trên thu nhập và vốn, và các văn bản thay thế có hiệu lực sau này, sẽ không chịu ảnh hưởng bởi Hiệp định Hợp tác tài chính này.

Điều 4

Chính phủ CHXHCN Việt Nam sẽ cho phép các cá nhân và nhà cung cấp tự chọn doanh nghiệp vận tải bằng đường biển, đường bộ hoặc đường hàng không đối với việc vận chuyển con người và hàng hóa phát sinh từ việc cung cấp các khoản vay và các khoản đóng góp tài chính, tránh không thực hiện các biện pháp có thể gây khó khăn hay cản trở sự tham gia bình đẳng của các doanh nghiệp vận tải có trụ sở tại CHLB Đức và cấp phép hoạt động cần thiết cho các doanh nghiệp này .

Điều 5

(1) Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(2) Việc đăng ký Hiệp định này tại Ban thư ký Liên Hợp quốc theo điều 102 Hiến chương Liên hợp quốc sẽ được Chính phủ CHLB Đức đảm nhiệm ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực. Bên đối tác ký kết sẽ được thông báo về việc đăng ký, số đăng ký Hiệp định của Liên Hợp Quốc ngay khi Ban thư ký Liên hiệp quốc thông báo việc đăng ký thành công.

(3) Các bên tham gia ký kết có thể thỏa thuận sửa đổi Hiệp định này bằng văn bản.

(4) Bất cứ tranh chấp phát sinh nào về việc diễn giải hoặc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết hoàn toàn thông qua các cuộc họp tham vấn hay đàm phán của các bên tham gia ký kết.

6

Lập tại Hà Nội ngày 22. 04. 2021 bằng tiếng Đức, tiếng Việt và tiếng Anh, mỗi ngôn ngữ hai bản gốc. Các bản đều có giá trị như nhau. Trường hợp có sự diễn giải khác nhau của bản tiếng Đức và bản tiếng Việt, bản tiếng Anh sẽ có giá trị ưu tiên áp dụng.

Thay mặt cho Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	Thay mặt cho Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức
Ông TRẦN XUÂN HÀ Thứ trưởng Bộ Tài chính	

Agreement

between

the Government of the Federal Republic of Germany

and

the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

concerning

Financial Cooperation

in 2016

The Government of the Federal Republic of Germany
and
the Government of the Socialist Republic of Viet Nam,

in the spirit of the friendly relations existing between the Federal Republic of Germany and the Socialist Republic of Viet Nam,

desiring to strengthen and intensify those friendly relations through financial cooperation in a spirit of partnership,

aware that the maintenance of those relations constitutes the basis of this Agreement,

intending to contribute to social and economic development in the Socialist Republic of Viet Nam,

referring to

- the commitment made by the Embassy of the Federal Republic of Germany (Note Verbale No. 562/2016 of 22 December 2016),
- the Note Verbale of the Embassy of the Federal Republic of Germany correcting the aforementioned Note (Note Verbale No. 359/2017 of 21 August 2017),
- the commitment made by the Embassy of the Federal Republic of Germany (Note Verbale No. 563/2016 of 27 December 2016),
- the Note Verbale of the Embassy of the Federal Republic of Germany correcting the aforementioned Note (Note Verbale No. 358/2017 of 21 August 2017),
- the Agreement of 2 December 2014 between the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam concerning Financial Cooperation and Specific Measures under the Special Energy and Climate Fund in 2013/2014,
- the Agreement of 30 June 2014 between the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam concerning Financial Cooperation and Specific Measures under the Special Energy and Climate Fund in 2012,

- the Agreement of 11 October 2012 between the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam concerning Financial Cooperation in 2011,
- the Agreement of 11 October 2011 between the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam concerning Financial Cooperation in 2010,

have agreed as follows:

Article 1

(1) The Government of the Federal Republic of Germany shall enable the Government of the Socialist Republic of Viet Nam to obtain the following amounts:

1. for the project Programme Renewable Energy (wind, water and solar energy) preferential loans from Kreditanstalt für Wiederaufbau (KfW) totalling up to EUR 340,000,000 (three hundred and forty million euros), which shall be granted within the context of official development cooperation, if on examination the project has been found eligible for support within the context of development cooperation and the Socialist Republic of Viet Nam continues to have good credit standing. The funds shall be granted by KfW within the context of official development cooperation in instalments in the form of separate loans. If loans are granted from these funds to Electricity of Viet Nam as a borrower, the Government of the Federal Republic of Germany may waive the requirement for the Government of the Socialist Republic of Viet Nam to issue a state guarantee for the respective loan provided that EVN continues to have good credit standing. The project may not be replaced by other projects;

2. financial contributions totalling up to 14,500,000 euros (fourteen million five hundred thousand euros) for the project Renewable Energy Development Programme – GET FiT Viet Nam, if on examination it has been found eligible for support and confirmation has been obtained that as a scheme to improve the status of women, a self-help anti-poverty scheme or an environmental

protection/social infrastructure project it meets the special requirements for support in the form of a financial contribution.

(2) This Agreement shall also apply if, at a later date, the Government of the Federal Republic of Germany enables the Government of the Socialist Republic of Viet Nam to obtain from KfW further loans or financial contributions for the preparation of the projects specified in paragraph (1) above or further financial contributions for attendant measures necessary to implement and support the projects specified in paragraph (1) above.

Article 2

(1) The utilisation of the amounts specified in Article 1 of this Agreement and the terms and conditions on which they are made available, as well as the procedure for awarding contracts, shall be governed by agreements to be concluded between KfW and the recipients of the loans and financial contributions, which shall be subject to the laws and regulations applicable in the Federal Republic of Germany.

(2) The commitment to grant the amount specified in Article 1 (1) 1 of this Agreement shall lapse if the relevant loan and financing agreements are not concluded by 31 December 2022.

(3) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam, where it is not itself the recipient of the financial contributions, shall guarantee any repayment due to KfW under the financing agreements to be concluded pursuant to paragraph (1) above.

Article 3

The application of the Agreement between the Federal Republic of Germany and the Socialist Republic of Viet Nam for the Avoidance of Double Taxation with respect to Taxes on Income and on Capital, as then in force, shall remain unaffected by this Agreement.

Article 4

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall allow passengers and suppliers free choice of transport enterprises for such transportation by sea, land or air of persons and goods as results from the granting of the loans and financial contributions, abstain from taking any measures that exclude or impair the participation on equal terms of transport enterprises having their place of business in the Federal Republic of Germany and grant any necessary permits for the participation of such enterprises.

Article 5

(1) This Agreement shall enter into force on the date of signature thereof.

(2) Registration of this Agreement with the Secretariat of the United Nations, in accordance with Article 102 of the United Nations Charter, shall be initiated by the Government of the Federal Republic of Germany immediately following its entry into force. The other Contracting Party shall be informed of registration, and of the UN registration number, as soon as this has been confirmed by the Secretariat.

(3) The Contracting Parties may agree amendments to this Agreement in writing.

(4) Any disputes concerning the interpretation or application of this Agreement shall be settled amicably by the Contracting Parties by means of talks or negotiations.

Done at Hanoi on 22nd April 2021 in duplicate in the German, Vietnamese and English languages, all three texts being authentic. In case of divergent interpretations of the German and Vietnamese texts, the English text shall prevail.

For the Government of the
Socialist Republic of Viet Nam

Mr. TRAN XUAN HA
Deputy Minister of Finance

For the Government of the
Federal Republic of Germany

Abkommen

zwischen

der Regierung der Bundesrepublik Deutschland

und

der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam

über

Finanzielle Zusammenarbeit

2016

Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland
und
die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam –

im Geiste der bestehenden freundschaftlichen Beziehungen zwischen der Bundesrepublik Deutschland und der Sozialistischen Republik Vietnam,

im Wunsch, diese freundschaftlichen Beziehungen durch partnerschaftliche Finanzielle Zusammenarbeit zu festigen und zu vertiefen,

im Bewusstsein, dass die Aufrechterhaltung dieser Beziehungen die Grundlage dieses Abkommens ist,

in der Absicht, zur sozialen und wirtschaftlichen Entwicklung in der Sozialistischen Republik Vietnam beizutragen,

unter Bezugnahme auf

- die Zusage der Botschaft der Bundesrepublik Deutschland (Verbalnote Nr. 562/2016 vom 22. Dezember 2016),
- Korrekturnote der Botschaft der Bundesrepublik Deutschland (Verbalnote Nr. 359/2017 vom 21. August 2017),
- die Zusage der Botschaft der Bundesrepublik Deutschland (Verbalnote Nr. 563/2016 vom 27. Dezember 2016),
- Korrekturnote der Botschaft der Bundesrepublik Deutschland (Verbalnote Nr. 358/2017 vom 21. August 2017),
- das Abkommen vom 2. Dezember 2014 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam über Finanzielle Zusammenarbeit und über Sondermaßnahmen im Rahmen des Sondervermögens „Energie- und Klimafonds" (EKF) 2013/2014,
- das Abkommen vom 30. Juni 2014 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam über Finanzielle Zusammenarbeit und über Sondermaßnahmen im Rahmen des

Sondervermögens „Energie- und Klimafonds" (EKF) 2012,

- das Abkommen vom 11. Oktober 2012 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam über Finanzielle Zusammenarbeit 2011,
- das Abkommen vom 11. Oktober 2011 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam über Finanzielle Zusammenarbeit 2010 -

sind wie folgt übereingekommen:

Artikel 1

(1) Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland ermöglicht es der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam folgende Beträge zu erhalten:

1. für das Vorhaben „Programm erneuerbare Energien (Wind-, Wasser- und Solarenergie" vergünstigte Darlehen der Kreditanstalt für Wiederaufbau (KfW), welche im Rahmen der öffentlichen Entwicklungszusammenarbeit gewährt werden, in Höhe von bis zu insgesamt 340 000 000 Euro (in Worten: dreihundertvierzig Millionen Euro), wenn nach Prüfung die entwicklungspolitische Förderungswürdigkeit des Vorhabens festgestellt worden ist und die gute Kreditwürdigkeit der Sozialistischen Republik Vietnam weiterhin gegeben ist. Die Mittel werden von der KfW im Rahmen der öffentlichen Entwicklungszusammenarbeit in Teilbeträgen in Form einzelner Darlehen gewährt. Sofern davon Darlehen an die Electricity of Vietnam (EVN) als Darlehensnehmer gewährt werden, kann die Regierung der Bundesrepublik Deutschland auf das Erfordernis einer Staatsgarantie durch die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam für das jeweilige Darlehen verzichten, sofern die gute Kreditwürdigkeit der EVN weiterhin gegeben ist. Das Vorhaben kann nicht durch andere Vorhaben ersetzt werden.

2. Finanzierungsbeiträge von insgesamt bis zu 14 500 000 Euro (in Worten: vierzehn Millionen fünfhunderttausend Euro) für das Vorhaben „Fazilität zur Förderung erneuerbarer Energien – GET FiT Vietnam", wenn nach Prüfung

dessen Förderungswürdigkeit festgestellt und bestätigt worden ist, dass es als Maßnahme zur Verbesserung der gesellschaftlichen Stellung von Frauen, selbsthilfeorientierte Maßnahme zur Armutsbekämpfung oder Vorhaben der sozialen Infrastruktur oder des Umweltschutzes die besonderen Voraussetzungen für die Förderung im Wege eines Finanzierungsbeitrages erfüllt.

(2) Falls die Regierung der Bundesrepublik Deutschland es der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam zu einem späteren Zeitpunkt ermöglicht, weitere Darlehen oder Finanzierungsbeiträge zur Vorbereitung der in Absatz 1 genannten Vorhaben oder weitere Finanzierungsbeiträge für notwendige Begleitmaßnahmen zur Durchführung und Betreuung der in Absatz 1 genannten Vorhaben von der KfW zu erhalten, findet dieses Abkommen Anwendung.

Artikel 2

(1) Die Verwendung der in Artikel 1 genannten Beträge, die Bedingungen, zu denen sie zur Verfügung gestellt werden, sowie das Verfahren der Auftragsvergabe bestimmen die zwischen der KfW und den Empfängern der Darlehen und der Finanzierungsbeiträge zu schließenden Verträge, die den in der Bundesrepublik Deutschland geltenden Rechtsvorschriften unterliegen.

(2) Die Zusage des in Artikel 1 Absatz 1 Nummer 1 genannten Betrags entfällt, soweit nicht bis zum 31. Dezember 2022 die entsprechenden Darlehens- und Finanzierungsverträge geschlossen wurden.

(3) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam, soweit sie nicht Empfänger der Finanzierungsbeiträge ist, wird etwaige Rückzahlungsansprüche, die aufgrund der nach Absatz 1 zu schließenden Finanzierungsverträge entstehen können, gegenüber der KfW garantieren.

Artikel 3

Die Anwendung des jeweils zwischen der Bundesrepublik Deutschland und der

Sozialistischen Republik Vietnam gültigen Abkommens zur Vermeidung der Doppelbesteuerung von Einkommen und Kapital bleibt durch dieses Abkommen unberührt.

Artikel 4

Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam überlässt bei den sich aus der Darlehensgewährung und der Gewährung der Finanzierungsbeiträge ergebenden Transporten von Personen und Gütern im See-, Land- und Luftverkehr den Passagieren und Lieferanten die freie Wahl der Verkehrsunternehmen, trifft keine Maßnahmen, welche die gleichberechtigte Beteiligung der Verkehrsunternehmen mit Sitz in der Bundesrepublik Deutschland ausschließen oder erschweren, und erteilt gegebenenfalls die für eine Beteiligung dieser Verkehrsunternehmen erforderlichen Genehmigungen.

Artikel 5

(1) Dieses Abkommen tritt am Tag seiner Unterzeichnung in Kraft.

(2) Die Registrierung dieses Abkommens beim Sekretariat der Vereinten Nationen nach Artikel 102 der Charta der Vereinten Nationen wird unverzüglich nach seinem Inkrafttreten von der Regierung der Bundesrepublik Deutschland veranlasst. Die andere Vertragspartei wird unter Angabe der VN-Registrierungsnummer von der erfolgten Registrierung unterrichtet, sobald diese vom Sekretariat der Vereinten Nationen bestätigt worden ist.

(3) Die Vertragsparteien können Änderungen dieses Abkommens schriftlich vereinbaren.

(4) Streitigkeiten über die Auslegung oder Anwendung dieses Abkommens werden durch die Vertragsparteien gütlich im Rahmen von Gesprächen beziehungsweise Verhandlungen beigelegt.

Geschehen zu Hanoi am 22. April 2021 in zwei Urschriften, jede in deutscher, vietnamesischer und englischer Sprache, wobei jeder Wortlaut verbindlich ist. Bei unterschiedlicher Auslegung des deutschen und des vietnamesischen Wortlauts ist der englische Wortlaut maßgebend.

Für die Regierung der
Sozialistischen Republik Vietnam

Für die Regierung der
Bundesrepublik Deutschland